

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-02-2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Mai Thị Nhắc.**

+ Ông **Trần Châu Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đình Nhật Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lương Thị Thúy H** - Sinh năm: 1968, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Võ Vũ H** - Sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2021, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lương Thị Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Vũ H tổ chức lễ cưới vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là huyện C), tỉnh Bến Tre vào ngày 04 tháng 11 năm 1996, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn,

bà và ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay mà không thể đoàn tụ được. Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn với ông H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn;

Về con chung: Bà và ông H có một người con chung là: Võ Thị Anh T - Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995, hiện đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H trình bày là không có.

Bị đơn là ông Võ Vũ H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông về các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lương Thị Thúy H giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Ông Võ Vũ H trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông còn thương vợ, thương con. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà H thường xuyên đi chơi khuya mới về, ông đã khuyên rất nhiều lần nhưng không được nên ông và bà H sống ly thân hai năm qua, mạnh ai nấy sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lương Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn*” với ông Võ Vũ H có địa chỉ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Võ Vũ H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải vào ngày 26 tháng 11 năm 2021, ngày 21 tháng 12 năm 2021 và bà H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Bà H với ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là huyện C), tỉnh Bến Tre vào năm 1996, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Bà H cho rằng hôn nhân đã không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông H nhưng ông H không đồng ý ly hôn. Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được giữa bà H và ông H có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân hai năm qua mà không thể đoàn tụ được, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà mạnh ai nấy sống. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Người con chung giữa bà H và ông H là Võ Thị Anh T - Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995, hiện đã thành niên, có khả năng lao động. Bà H, ông H không có yêu cầu gì liên quan đến con chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Bà H, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và trình bày là không có nợ. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thúy H, cụ thể:

1/ Về hôn nhân: Bà Lương Thị Thúy H được ly hôn với ông Võ Vũ H.

2/ *Về con chung*: Người con chung giữa bà H và ông H là Võ Thị Anh T - Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995, hiện đã thành niên, có khả năng lao động. Bà H, ông H không có yêu cầu gì liên quan đến con chung nên không xem xét, giải quyết.

3/ *Về tài sản chung, về nợ chung*: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lương Thị Thúy H phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001508 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà Lương Thị Thúy H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ *Về quyền kháng cáo*: Bà Lương Thị Thúy H, ông Võ Vũ H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên

